

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/DS-ST

Ngày 11-11-2019.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Hoàng Minh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2019/TLST-DS ngày 12/11/2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51a/2019/QĐXXST – DS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn L – sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 42 đường M, Phường N, TP. P, tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc T

Địa chỉ: Khối M, Phường N, TP. P, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Bà Lê Thị Tr – sinh năm 1958. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Bích Ng

Địa chỉ: Số 42 đường M, Phường N, TP. P, tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyệt: Ông Hoàng Ngọc T. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Ngọc T trình bày:

Thời gian từ năm 2002 đến năm 2012 do là chỗ quen biết bà Tr là đại lý thu mua cà phê nên ông L đã giao tiền cho bà Trinh để mua 46.513kg cà phê nhân xô. Đến ngày 25/03/2012 hai bên đối chiếu lại thì bà Tr mới trả cho ông L tổng cộng 15.749,4kg cà phê nhân xô, số cà phê còn lại 30.763,6 kg mặc dù ông L đã đòi nhiều lần nhưng bà Tr cố tình trốn tránh không chịu trả. Vì vậy ông L khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà Tr phải trả số cà phê nhân xô 30.763,6 kg.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày: Trước đây nhà tôi làm đại lý thu mua cà phê ở thôn M, xã N, huyện P. Khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2002 tôi có mua bán cà phê với ông L với hình thức mua cà phê kỳ hạn, ông L đưa tiền mua cà chốt giá sau đó đến hạn trả thì tôi trả cà theo thời điểm. Hai bên mua bán nhiều lần đến ngày 25/03/2012 hai bên chốt sổ thì tôi còn nợ ông L 46.513kg cà phê nhân xô đủ độ. Tôi xin ông L trả cà phê giá 5.000đ/kg theo giá thị trường thời điểm đó nhưng bà Ng vợ ông L đòi trả giá 10.000đ/kg tôi không đồng ý. Do thời điểm đó tôi đầu tư cho dân, dân bế nợ bỏ đi tôi không thu hồi được nợ nên không có để trả cho ông L. Sau khi chốt sổ thì tôi đã trả được cho ông L 8 lần được tổng số 15.749.4 kg cà phê nhân xô đủ độ (giá 10.000đ/kg), tính đến nay tôi còn nợ lại ông Liễu 30.763.6kg cà phê nhân xô chưa trả được. Chữ ký trong giấy đối chiếu nợ ngày 25/03/2012 mà ông L cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của tôi. Tôi thừa nhận còn nợ ông L 30.763.6kg cà phê nhân xô chưa trả. Hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, chồng đau ốm nằm một chỗ tôi chưa có điều kiện trả. Tôi xin được trả dần trong 03 năm với giá cà phê 10.000đ/kg.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn tuyên buộc bà Lê Thị Tr trả cho ông Liễu 30.763.6kg cà phê nhân xô.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy đối chiếu công nợ đề ngày 25/03/2012 (*bản gốc*). Bà Trinh thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy trên là của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đặng Văn L khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Tr trả số cà phê nhân xô còn thiếu 30.763.6kg, nên tranh chấp này được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Tr có đăng ký HKTT và sinh sống tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn L HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Tr thừa nhận còn nợ ông Liễu 30.763.6kg cà phê nhân xô và thừa nhận chữ ký trong giấy đối chiếu công nợ đề ngày 25.03.2012 là chữ ký của bà Tr. Như vậy, việc bà Tr có nhận tiền mua cà phê của ông L là có thật. Việc thỏa thuận mua bán giữa hai bên là tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 428 BLDS năm 2005. Đến hạn giao cà phê bà Tr không giao nên đã vi phạm nghĩa vụ giao tài sản quy định tại Điều 434 BLDS năm 2005.

Điều 428 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005 quy định:

Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán.

Điều 434 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định:

Tài sản được giao theo phương thức do các bên thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận về phương thức giao tài sản thì tài sản do bên bán giao một lần, giao trực tiếp cho bên mua.

[4] Quá trình giải quyết vụ án ông L chỉ yêu cầu bà Tr trả số cà phê còn thiếu mà không yêu cầu chồng bà Tr phải trả. Vì vậy Tòa án không đưa chồng bà Tr vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[5] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L buộc bà Tr phải trả số cà phê nhân xô còn thiếu là 30.763.6kg

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Tr sinh năm 1958 thuộc đối tượng người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí DSST cho bà Tr. Hoàn trả cho ông L số tiền 19.843.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004549, ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 428; Điều 431; Điều 434 của BLDS năm 2005.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn L.

Buộc bà Lê Thị Tr phải trả cho ông Đặng Văn L và bà Trần Thị Bích Ng 30.763.6kg cà phê nhân xô.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Tr. Hoàn trả cho ông Đặng Văn L số tiền 19.843.500 đồng (*Mười chín triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0004549, ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong